ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1897/QĐ-UBND	*Mỹ Hào, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Xây dựng cống thoát nước và đường gom trục kinh tế Bắc Nam giáp khu nhà ở Nhân Hòa phường Mỹ Hào

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 210/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cống thoát nước và đường gom trục kinh tế Bắc Nam giáp khu nhà ở Nhân Hòa phường Mỹ Hào;

Căn cứ Công văn số 395/KT,HT&ĐT ngày 28/10/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Xây dựng cống thoát nước và đường gom trục kinh tế Bắc Nam giáp khu nhà ở Nhân Hòa phường Mỹ Hào;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 777/TTr-KT,HT&ĐT ngày 05/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng cống thoát nước và đường gom trục kinh tế Bắc Nam giáp khu nhà ở Nhân Hòa phường Mỹ Hào với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng cống thoát nước và đường gom trục kinh tế Bắc Nam giáp khu nhà ở Nhân Hòa phường Mỹ Hào.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C

- Loại công trình: Công trình giao thông

- Cấp công trình: Cấp IV

- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Thời hạn sử dụng đối với hạng mục công trình theo quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế áp dụng hoặc theo quy định tại Điều 12, Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.

3. Địa điểm xây dựng dự án; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

- Hướng tuyến: Điểm đầu tuyến giao đường nội bộ khu nhà ở Nhân Hòa, điểm cuối tuyến giao đường Nguyễn Bình, hướng tuyến theo quy hoạch được phê duyệt.

- Diện tích đất sử dụng của dự án: 0,98ha

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Mỹ Hào

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Mỹ Hào

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng; nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần xây dựng Asia; Mã số doanh nghiệp: 0105400929

- Nhà thầu khảo sát địa hình: Công ty Cổ phần xây dựng Asia; Mã số doanh nghiệp: 0105400929

- Nhà thầu thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP; mã số doanh nghiệp: 0900270714.

7. Mục tiêu dự án:

- Đầu tư xây dựng cống thoát nước và đường gom trục kinh tế Bắc Nam giáp khu nhà ở Nhân Hòa phường Mỹ Hào nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy hoạch; đáp ứng nhu cầu đi lại, kết nối giao thông, tiêu thoát nước và phục vụ sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân trong khu vực.

- Thông qua việc đầu tư, dự án góp phần tăng cường khả năng kết nối giữa khu nhà ở Nhân Hòa với các tuyến giao thông chính, cải thiện điều kiện lưu thông, đảm bảo an toàn giao thông, khắc phục tình trạng úng ngập cục bộ; đồng thời từng bước chỉnh trang cảnh quan, hoàn thiện hạ tầng đô thị, phù hợp với định hướng phát triển phường Mỹ Hào theo hướng đô thị hiện đại, sinh thái, tăng cường khả năng tiêu thoát nước, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng.

- Xây dựng tuyến đường gom của trục kinh tế Bắc Nam (đường liên tỉnh Hưng Yên - Hà Nội) giáp khu nhà ở Nhân Hòa phường Mỹ Hào, có chiều dài khoảng 514m. Các hạng mục đầu tư chính bao gồm:

+ Xây dựng đường giao thông.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng.

+ Xây dựng vạch sơn, biển báo an toàn giao thông.

8.2. Các giải pháp kỹ thuật chính.

a) Thiết kế bình đồ:

- Bình đồ tuyến: Tim tuyến, hướng tuyến cơ bản tuân thủ quy hoạch được duyệt. Điểm đầu giao với đường nội bộ khu nhà ở Nhân Hòa, điểm cuối giao với đường Nguyễn Bình.

b) Thiết kế trắc dọc:

- Trắc dọc được thiết kế trên nguyên tắc kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bằng và các yếu tố đứng, phù hợp với các điểm khống chế và các công trình xây dựng trên tuyến, đảm bảo các tiêu chuẩn thiết kế theo quy trình quy phạm hiện hành, cũng như giảm thiểu khối lượng công trình. Cao độ đường đỏ thiết kế của dự án căn cứ theo cao độ các nút giao đã được phê duyệt theo quy hoạch, tuyến đường đang thi công, tuyến đường theo hồ sơ của dự án khác và có nghiên cứu đến cao độ các tuyến đường hiện trạng:

+ Điểm đầu Km0+00: khớp nối cao nút giao N29 dự án Khu nhà ở Nhân Hòa.

+ Điểm Km0+227,36: khớp nối cao nút giao N28 dự án Khu nhà ở Nhân Hòa.

+ Điểm Km0+355,68: khớp nối cao nút giao N27 dự án Khu nhà ở Nhân Hòa.

+ Điểm Km0+509,87: Khớp nối cao độ đường Nguyễn Bình.

c) Thiết kế trắc ngang:

- Phân đoạn từ Km0+00 đến Km0+355,68: Chiều rộng nền đường Bn = 12,50-23,50m, chiều rộng mặt đường Bm = 7,50m, chiều rộng vỉa hè bên phải Bh = 5,0m, chiều rộng dải trồng cây bên Btc = 0-11,00m.

- Phân đoạn từ Km0+355,68 đến Km0+509,87: Thiết kế vỉa hè có bề rộng Bh=9,0m-24,00m.

d) Thiết kế nền đường:

- Trước khi đắp nền cần xử lý đào bỏ lớp đất hữu cơ bề mặt chiều dày 0,5m.

- Xử lý đào cấp đối với những vị trí đắp trên sườn dốc ≥ 20%, bề rộng đánh cấp trung bình từ 1-2m.

- Nền đường đắp cát độ chặt K95.

- Vỉa hè đắp cát độ chặt K90.

- Sử dụng vải ĐKT không dệt 25kN/m phân cách lớp cát đắp và đất nền.

- Đắp trả móng cống, rãnh và trong lòng đường giao thông đảm bảo độ chặt K≥0,95.

e) Thiết kế kết cấu áo đường:

- Kết cấu mặt đường lựa chọn có tầng mặt cấp cao A1, tải trọng trục tính toán 100KN, thời hạn thiết kế ≥ 10 năm.

- Kết cấu áo đường dự kiến như sau, từ trên xuống dưới:

+ Bê tông nhựa chặt C16 dày 5cm

+ Tưới dính bám bằng nhũ tương CSS-1, tiêu chuẩn 0,5kg/m2

+ Bê tông nhựa chặt C19 dày 6cm

+ Tưới thấm bám bằng nhũ tương CSS-1, tiêu chuẩn 1,0 kg/m^2

+ Móng cấp phối đá dăm (loại I, Dmax25) dày 12cm

+ Móng cấp phối đá dăm (loại II, Dmax37,5) dày 24cm

+ Vải địa kỹ thuật không dệt phân cách R≥25kN/m

+ Cát đầm chặt K98 dày 50cm

+ Nền đường đắp K95

f) Thiết kế vỉa hè, cây xanh:

- Kết cấu lát hè:

+ Đoạn từ Km0+00 đến Km0+355,68 : Lớp lát gạch BTXM giả đá dày 3,5cm, lớp vữa xi măng M100 dày 2cm, lớp BTXM M150 đá 2x4 dày 10cm, lớp giấy dầu hoặc nilong chống mất nước, lớp cát nền đầm chặt K90.

+ Đoạn từ Km0+355,68 đến Km0+511,07 : Lớp lát gạch Terrazzo dày 3cm, lớp vữa xi măng M100 dày 2cm, lớp BTXM M150 đá 2x4 dày 10cm, lớp giấy dầu hoặc nilong chống mất nước, lớp cát nền đầm chặt K90.

- Bó vỉa hè: Kết cấu đá xanh đen, kích thước 26x20cm, chiều dài 1m trên đoạn thẳng, 0,25m trên đoạn cong. Dưới đệm lót VXM M100 dày 2cm và lớp móng BTXM M150 đá 2x4 dày 10cm.

- Bó vỉa dải phân cách: Kết cấu đá xanh đen, kích thước 53x18cm, chiều dài 1m trên đoạn thẳng, 0,25m trên đoạn cong. Dưới đệm lót VXM M100 dày 2cm và lớp móng BTXM M150 đá 2x4 dày 10cm.

- Đan rãnh: Đá xanh đen, kích thước 25x50x5cm. Dưới đệm lót VXM M100 dày 2cm và lớp móng BTXM M150 đá 2x4 dày khoảng 10cm.

- Bó gáy hè: Xây bó gáy để đảm bảo ổn định kết cấu lát hè. Bó gáy hè xây gạch không nung VXM M100, kích thước 11x21cm, móng BTXM M150 đá 2x4 dày 10cm.

- Dải dẫn hướng dành cho người khuyết tật: Trên vỉa hè bố trí dải dẫn hướng dành cho người khuyết tật, bề rộng dải dẫn hướng 60cm; tấm lát dẫn hướng sử dụng tấm kích thước (30x30x4,5)cm bằng vật liệu cao su.

- Vị trí hạ hè: Tại điểm cuối dải dẫn hướng bố trí vị trí hạ hè. Kết cấu vị trí hạ hè giống các vị trí vỉa hè thông thường, bó vỉa tại vị trí hạ hè dùng loại bó vỉa đá xanh đen KT 18x22cm.

- Trồng cây xanh đô thị:

+Trồng cây trên vỉa hè với khoảng cách trung bình 7-10m/cây.

+Hố trồng cây: Xây bồn cây kích thước lọt lòng 1,0x1,0m, kết cấu tường bo hố bằng đá xanh đen, kích thước 15x18cm; dưới đệm lót VXM M100 dày 2cm và lớp móng BTXM M150 đá 2x4 dày 10cm; mặt hố trồng cây cao bằng vỉa hè.

- Thiết kế trồng loại cây Lát Hoa, yêu cầu cây thân thẳng, không sâu bệnh, phân cành cao, chiều cao cây khi trồng > 3,5m, đường kính thân cây D > 13cm (đo tại vị trí cách gốc cây 0,3m).

g) Thiết kế nút giao thông:

- Các vị trí nút giao thông đường nội bộ thiết kế nút giao bằng, phân luồng xe chạy bằng hệ thống vạch sơn, biển báo hiệu.

- Bán kính bó vỉa tại các nút giao đảm bảo theo quy định Rmin = 5m.

h) Thiết kế hệ thống thoát nước dọc tuyến:

- Thiết kế hệ thống thoát nước bằng cống tròn D300 và D800: Tuyến cống dọc D800 chạy trên vỉa hè và được đấu nối vào các hố ga đã được thi công chờ sẵn của dự án Khu nhà ở Nhân Hòa.

- Thiết kế hệ thống thoát nước bằng cống hộp BH1000: Tuyến cống dọc BH1000 được thiết kế mới trên vỉa hè Đường Đỗ Thế Diên hiện trạng và được đấu nối vào vị trí đã được thi công chờ sẵn của dự án Khu nhà ở Nhân Hòa.

- Trung bình từ 30m bố trí 1 ga thăm. Tại mỗi vị trí ga thăm, bố trí ga thu trực tiếp tại mép đường thu nước từ rãnh đan; thông qua cống tròn D300 đấu nối từ ga thu vào ga thăm. Riêng vị trí ga thăm cống hộp BH1000 chỉ bố trí ga thăm, không bố trí ga thu.

- Thiết kế hệ thống rãnh BTCT BH600 : Tuyến rãnh chạy dọc trên phạm vi dải đất trồng cây, tiếp giáp phạm vi đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên đấu nối với hệ thống rãnh BH600 đã được xây dựng và thoát vào cửa xả của khu vực.

- Kết cấu hệ thống thoát nước:

+ Ga thu thăm cống D800: Ga thăm kích thước lọt lòng 1,0mx1,0m; kết cấu tường xây gạch không nung VXM mác 75, trát vữa mác 75, đáy móng BTCT mác 250 đá 1x2, đệm lót móng đá dăm 2x4; nắp đậy tấm đan BTCT đá mác 250 đá 1x2 kết hợp nắp ga composite.

+ Ga thăm cống BH1000: Ga thăm kích thước lọt lòng 1,5x1,2m; kết cấu tường xây gạch không nung VXM mác 75, trát vữa mác 75, đáy móng BTCT mác 250 đá 1x2, đệm lót móng đá dăm 2x4; nắp đậy tấm đan BTCT đá mác 250 đá 1x2 kết hợp nắp ga composite.

+ Ga thu trực tiếp: Thành ga, đáy ga bằng BTCT M250 đá 1x2; đệm đá dăm 2x4 dày 10cm; song chắn rác bằng Composite kích thước 960x530mm, tải trọng 250KN dưới đường; sử dụng cống tròn BTCT D300 đấu nối từ ga thu trực tiếp sang ga thăm, ga thu thăm rãnh.

+ Cống tròn D300: Cống bằng BTCT M300, đúc sẵn, mua tại nhà máy đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn; đế cống bằng BTCT M200, đúc sẵn, bố trí 4 đế cho 1 đốt cống dài 2,5m; bên dưới đệm đá dăm 2x4 dày 10cm.

+ Cống tròn D800: Cống bằng BTCT M300, đúc sẵn, mua tại nhà máy đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn; đế cống bằng BTCT M200, đúc sẵn, bố trí 4 đế cho 1 đốt cống dài 2,5m.

+ Cống hộp BH1000: Cống bằng BTCT M300, đúc sẵn, mua tại nhà máy đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn; đế cống bằng lớp BTXM M150 dày 15cm; bên dưới đệm đá dăm 2x4 dày 10cm.

+ Rãnh BH600 : Thân rãnh bằng BTCT M250, đúc sẵn, đáy móng đệm lót đá dăm 2x4; nắp đậy rãnh BTCT M250.

i) Thiết kế chiếu sáng:

- Nguồn điện được lấy từ cột đèn hiện trạng số CS-3.7.1C thuộc dự án khu nhà ở Nhân Hòa, sử dụng cáp ngầm 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC-4x10mm2 đấu nối từ cột điện hạ thế sang tủ chiếu sáng.

- Cột đèn, bóng đèn chiếu sáng: Sử dụng loại cột thép bát giác côn cần rời đơn cao H=9,0m (cột cao 7,0m, cần cao 2,0m), cần vươn 1,5m. Móng cột đèn đổ tại chỗ bằng BTXM M150 đá 2x4, bên trong đặt sẵn bộ khung móng bằng thép mạ kẽm nhúng nóng được chế tạo định hình (M24x675), liên kết giữa thân cột điện với móng bằng bulông.

- Cáp đi từ tủ điện và được luồn đi trong hào cáp dưới hè lên bảng điện cửa cột sau đó lại chui xuống hào cáp đến cấp cho đèn kế tiếp. Cáp ngầm cấp điện chiếu sáng từ cột hạ thế hiện trạng đến tủ điện chiếu sáng sử dụng cáp ngầm 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC-4x10mm2. Cáp được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE D65/50 chôn ngầm trong hào đất, trên có đặt lớp gạch chỉ đặc bảo vệ và lớp băng báo hiệu cáp ngầm; từ bảng điện cột đèn lên đèn dùng cáp Cu/XLPE/PVC-3x1,5 mm2.

- Tiếp địa: Mỗi cột được tiếp địa bằng 01 cọc thép mạ kẽm L63x63x6 dài 2,5m dùng thép D10 làm dây dẫn, điện trở tiếp địa yêu cầu nhỏ hơn 10 Ω. Khoảng cách 200-250m bố trí tiếp địa lặp lại bằng 03 cọc thép mạ kẽm L63x63x6 dài 2,5m dùng thép D10 làm dây dẫn, điện trở tiếp địa yêu cầu < 10 Ω. Ngoài ra, sử dụng thêm hệ thống tiếp địa liên hoàn bằng dây đồng M10 đi trực tiếp trong đất nối giữa các cột với nhau để đảm bảo hệ thống đạt điện trở < 4Ω

- Chế độ vận hành và điều khiển: Hệ thống chiếu sáng được điều khiển đóng cắt thông qua tủ điện ĐKCS chuyên dụng thiết bị trong tủ sản xuất theo tiêu chuẩn IEC

j) Thiết kế tổ chức giao thông:

- Hệ thống an toàn giao thông trên toàn tuyến được thiết kế đảm bảo các yêu cầu quy định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

a) Tiêu chuẩn áp dụng trong công tác khảo sát

- QCVN 11:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao;

- mQCVN 02:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu các điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 47:2022/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn;

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát

- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung

- TCVN 4419:1987: Khảo sát cho xây dựng, nguyên tắc cơ bản

- TCVN 9401:2024: Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GNSS trong trắc địa công trình

b) Tiêu chuẩn áp dụng trong công tác thiết kế

- QCVN 07:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCVN 13592:2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 10380:2014: Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 11823:2017: Thiết kế cầu đường bộ;

- TCVN 9257:2012: Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCCS 34:2020/TCĐBVN: Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- TCCS 39:2022/TCĐBVN: Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;

- TCCS 41:2022/TCĐBVN: Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế đường ô tô trên đất yếu;

- TCVN 7957:2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2018: Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 5573:2025: Thiết kế kết cấu khối xây;

- TCVN 5575:2024: Thiết kế kết cấu thép;

- TCVN 13608:2023: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- 11TCN 18:2006: Quy phạm trang bị điện;

- TCVN 4756:1989: Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện;

- TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207:2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385:2012: Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

c) Tiêu chuẩn áp dụng trong công tác thi công và nghiệm thu

- QCVN 18:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng;

- TCVN 4252:2012: Quy trình thiết kế lập tổ chức xây dựng và thiết kế thi công;

- TVCN 11676:2016: Công trình xây dựng - Phân cấp đá trong thi công;

- TCVN 4447:2012: Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9436:2012**:** Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9361:2012: Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;

- TCCS 27:2019/TCĐBVN: Nhũ tương nhựa đường Axit thấm bám - Yêu cầu kỹ thuật, thi công và nghiệm thu;

- TCVN 13567-1:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;

- TCVN 9115:2019: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4085:2011: Thi công kết cấu khối xây - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 9113:2012: Ống bê tông cốt thép thoát nước;

- TCVN 9116:2012: Cống hộp bê tông cốt thép**;**

- TCCS 05:2012/TCĐBVN: Cầu và cống - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4453:1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- TCVN 1651:2018: Thép cốt bê tông;

- TCVN 9205:2012: Cát nghiền cho bê tông và vữa.

Trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn nêu trên đã được sửa đổi, thay thế thì áp dụng theo văn bản thay thế còn hiệu lực.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 18.271.650.000 đồng *(Bằng chữ: Mười tám tỷ, hai trăm bảy mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, TĐC:	200.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	14.301.409.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	368.794.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.065.225.000	đồng
- Chi phí khác:	186.744.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	2.149.478.000	đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2027

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách phường và các nguồn vốn hợp pháp khác

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chủ đầu tư và các ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và UBND tỉnh về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường; Kho bạc nhà nước khu vực IV - Phòng Giao dịch số 2; Đơn vị tư vấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT; KT,HT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 06/11/2026 17:37:46

Nguyễn Minh Tuấn